

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 232/2024/HS-PT
Ngày: 24/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

- Ông Ngô Đức Thụ
- Ông Phan Thanh Nguyễn

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh, kiểm sát viên.

Trong ngày 24/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 196/2024/HS-PT ngày 14/6/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3309/2024/QĐXXPT-HS ngày 19/6/2024 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 36/2024/HSST ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; giới tính: nam; sinh năm 1957 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: đường N, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con;

Tiền sự: không;

Tiền án:

-Ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 120/2014/HSST (chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/01/2016 và nộp án phí nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền);

-Ngày 31/5/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo bản án số 35/2019/HSST (chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/12/2021 nhưng chưa nộp án phí và chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền).

Nhân thân: Ngày 05/5/1978, bị Công an Quận 4 bắt đưa đi cưỡng bức lao động 24 tháng về hành vi “Đánh bạc”.

Bắt, tạm giữ: 15/01/2024;

Tạm giam: 21/01/2024

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/01/2024, ở tại trước nhà số T đường X, Phường M, Quận 4, Tổ tuần tra Công an Quận 4 kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T cất giấu 01 gói ma túy trong túi áo T đang mặc. Tổ tuần tra đã đưa T về Công an Phường 16, Quận 4 lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ gói ma túy đã nêu.

Căn cứ Kết luận giám định số 1455/KL-KTHS ngày 23/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 gói nylon thu giữ của Nguyễn Văn T có chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,2435g, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai rằng: Vì nghiện ma túy và bị nhiễm HIV nên bị cáo thường xuyên mua ma túy để sử dụng. Số ma túy bị công an thu giữ như đã nêu có nguồn gốc do T mua của 01 phụ nữ không rõ lai lịch ở khu vực chung cư cũ bên hông cầu N, phường C, Quận M vào buổi sáng ngày 15/01/2024.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSQ4 ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2024/HSST ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự),

Xử phạt Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2024.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 13/5/2024, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo bị bệnh nặng (bị nhiễm HIV giai đoạn cuối). Mức án mà Tòa án nhân dân Quận 4 tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng. Do vậy, bị cáo đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng cáo như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định bị cáo T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là mức án thấp nhất trong khung hình phạt, là đúng quy định. Bị cáo nêu ra bị cáo bị nhiễm HIV giai đoạn cuối nhưng không có tài liệu chứng minh nên không có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa và không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người đã có 02 án tích về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 120/2014/HSST (chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/01/2016 và đã nộp án phí nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền); ngày 31/5/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo bản án số 35/2019/HSST (chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/12/2021 nhưng chưa nộp án phí và chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền). Trong khi các án tích đã nêu chưa được xóa, thì vào ngày 15/01/2024, bị cáo lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép 0,2435g ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

[2].Ma túy (nói chung) là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy không chỉ gây thiệt hại về tài sản của gia đình, xã hội mà còn gây tổn hại đến chính sức khỏe, thậm chí là tính mạng của người sử dụng. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị rối loạn nhân cách, không làm chủ được hành vi, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Chính vì vậy, pháp luật của Nhà nước ta nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma

túy. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, sẽ bị nghiêm trị nhưng vẫn cố ý vi phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây nguy hại đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; xâm phạm hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy.

[3].Căn cứ vào những nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ.

[4].Kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là mức án thấp nhất quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị bệnh nặng (bị nhiễm HIV đang ở giai đoạn cuối) đã nhiều lần phải nhập viện. Tuy nhiên, trong hồ sơ không có bất kỳ tài liệu nào để xác định tình trạng bệnh của bị cáo, bị cáo cũng không cung cấp được tài liệu để chứng minh nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo không đủ sức khỏe để chấp hành án thì trong giai đoạn thi hành án, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành giám định sức khỏe. Sau khi có kết luận của Cơ quan chuyên môn, Cơ quan thi hành hành sẽ có biện pháp xử lý phù hợp.

[5].Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 36/2024/HSST ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự),

Xử phạt **Nguyễn Văn T** 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2024.

2.Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm;

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Quận 4; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam (1)
- Đường sự (1)
- THA Quận 4; (1)
- TAND Quận 4; (1)
- Công an Quận 4; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (19) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Công Huấn